

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

HUEdu

UNIVERSITY OF EDUCATION, HUE UNIVERSITY



NHIỀU TÁC GIẢ



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC HUẾ
KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC

**HỘI THẢO KHOA HỌC
HỌC VIÊN, SINH VIÊN LẦN THỨ NHẤT**

**ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC
ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018
CẤP TIỂU HỌC**



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC HUẾ
HUẾ, 2024

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Kỷ yếu Hội thảo Khoa học học viên, sinh viên lần thứ nhất: Đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học / Nguyễn Thị Ánh, Chung Thị Thanh Hằng, Trần Thị Mỹ Huệ... - Huế: Đại học Huế, 2024. - 238 tr.: hình vẽ, ảnh ; 24 cm

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm Huế. Khoa Giáo dục Tiểu học. - Thư mục cuối mỗi bài

ISBN 978-604-489-475-1

1. Giáo dục tiểu học 2. Phương pháp giảng dạy 3. Đổi mới 4. Kỷ yếu khoa học
5. Kỷ yếu hội thảo
372.13 - dc23

DUK0226p - CIP

Mã số sách: NC/646-2024

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO KHOA HỌC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 CẤP TIỂU HỌC	1
PHÁT TRIỂN TRÍ THÔNG MINH THỊ GIÁC CHO HỌC SINH LỚP 4 THÔNG QUA SƠ ĐỒ TƯ DUY TRONG DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT	3
Nguyễn Thị Ánh	
BIỆN PHÁP RÈN KỸ NĂNG KỂ CHUYỆN CHO HỌC SINH LỚP 1	8
Chung Thị Thanh Hằng	
THIẾT KẾ BÀI TẬP HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NÓI VÀ NGHE CHO HỌC SINH LỚP 3 NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ QUA DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT	16
Trần Thị Mỹ Huệ	
TỔ CHỨC DẠY HỌC TỪ VÀ CÂU LỚP 2 VÀ 3 THEO HƯỚNG TIẾP CẬN HỌC THÔNG QUA CHƠI	22
Nguyễn Cửu Thảo Nguyên, Tống Thị Quỳnh, Cao Ngọc Linh Đan	
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM RÈN KỸ NĂNG VIẾT SÁNG TẠO CHO HỌC SINH TIỂU HỌC	32
Nguyễn Thị Phương Nhi	
THỰC TRẠNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC SỐ TRONG DẠY HỌC ĐIỆN TÍCH HÌNH HỌC PHẪNG TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ	38
Phan Nguyễn Linh Chi, Phan Thị Luận, Phan Thị Thủy Hương, Nguyễn Thị Bằng Tâm, Nguyễn Thị Hường	
KẾ HOẠCH BÀI DẠY BÀI HỌC STEM Ở TIỂU HỌC: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ MÔN TOÁN	48
Nguyễn Phước Vĩnh Cơ	
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TÀI CHÍNH TRONG MÔN TOÁN LỚP 4	59
Lê Thị Phương Dung, Tống Thị Quỳnh, Nguyễn Thị Tâm, Phạm Thị Huế, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Hoàng Châu Thục Trân	

HỌC THÔNG QUA CHƠI TRONG MÔN TOÁN TIỂU HỌC TỪ GÓC ĐỘ LÝ THUYẾT ĐẾN THỰC TIỄN VẬN DỤNG	69
Dương Cẩm Hà, Nguyễn Thị Minh Hiếu, Nguyễn Cửu Thảo Nguyên, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Phương Thảo	
TIẾP CẬN QUAN ĐIỂM CPA TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ HÌNH HỌC TRỰC QUAN Ở LỚP 1, 2	78
Nguyễn Thị Hảo, Nguyễn Thị Bằng Tâm	
DẠY HỌC KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHẦN Ở TIỂU HỌC NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CÁC BỘ SÁCH GIÁO KHOA	86
Nguyễn Thị Phương Nga, Lê Thị Khuyên	
RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TÍNH NHẨM CHO HỌC SINH LỚP 1, 2, 3	100
Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Trần Thị Quỳnh Như, Lương Thị Phúc	
THỰC TRẠNG XÁC ĐỊNH YÊU CẦU CẦN ĐẠT, PHÂN TÍCH NỘI DUNG VÀ LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ PHÂN SỐ LỚP 4	110
Lê Thị Phụng	
VẬN DỤNG LÝ THUYẾT KIẾN TẠO VÀO DẠY HỌC CHỦ ĐỀ PHÉP TÍNH LỚP 3	117
Hoàng Như Quỳnh, Nguyễn Thị Vân	
SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC SỐ HỖ TRỢ DẠY HỌC CHỦ ĐỀ ĐO LƯỜNG Ở LỚP 5	126
Nguyễn Thị Thu Trang	
XÂY DỰNG HỆ THỐNG BÀI TẬP VỀ NHÂN VÀ CHIA Ở LỚP 2 THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TÍNH TOÁN	134
Trần Khánh Hưng	
DẠY HỌC CHỦ ĐỀ HÌNH HỌC TRỰC QUAN Ở LỚP 4 THEO ĐỊNH HƯỚNG GIÁO DỤC STEAM	144
Nhâm Thị Thúy	
SỬ DỤNG PHẦN MỀM KAHOOT THIẾT KẾ BÀI TOÁN HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MẠCH KIẾN THỨC SỐ VÀ PHÉP TÍNH LỚP 4	155
Lâm Thị Bích Tiên, Nguyễn Thị Kim Thoa	

XÂY DỰNG BÀI HỌC STEM CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT CHO HỌC SINH LỚP 5	167
Trương Thị Quỳnh Anh	
THIẾT KẾ PHIM HOẠT HÌNH PHÒNG TRÁNH TAI NẠN BOM MÌN, VẬT NỔ TRONG DẠY HỌC NỘI DUNG “AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG” - MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 1	176
Nguyễn Lê Hoàng Long	
THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG THÍ NGHIỆM ẢO TRONG DẠY HỌC MẠCH NỘI DUNG “VAI TRÒ CỦA ÁNH SÁNG ĐỐI VỚI SỰ SỐNG” MÔN KHOA HỌC LỚP 4	185
Nguyễn Thành Long	
THIẾT KẾ THÍ NGHIỆM ẢO HỖ TRỢ DẠY HỌC MẠCH NỘI DUNG “CÁC BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT VÀ CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG” MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3	193
Lê Huy Hoàng, Đặng Thị Ngọc, Nguyễn Thị Thanh Thúy	
TÍCH HỢP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC LỚP 4	203
Mai Thị Thủy, Dương Đức Lợi	
XÂY DỰNG BÀI DẠY STEM “LÀM ĐÈN LỒNG KÉO QUÂN” TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG MÔN KHOA HỌC LỚP 4	216
Nguyễn Thị Huyền Trang	
THỰC TRẠNG DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ	229
Nguyễn Thị Phương	

TÍCH HỢP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC LỚP 4

Mai Thị Thuý¹, Dương Đức Lợi²

Tóm tắt: Bài viết tập trung vào việc tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường (BVMT) trong giảng dạy môn Khoa học lớp 4. Thông qua phân tích Chương trình và sách giáo khoa, bài viết đề xuất quy trình tích hợp nội dung giáo dục môi trường (GDMT) vào các bài học môn Khoa học lớp 4. Đồng thời, kết quả triển khai thực nghiệm sư phạm cũng cho thấy môn Khoa học lớp 4 có nhiều điều kiện thuận lợi để lồng ghép nội dung GDMT. Từ đó, tác giả đã đưa ra bốn biện pháp tổ chức theo hướng tích hợp GDMT trong dạy học môn Khoa học lớp 4 nhằm phát huy năng lực BVMT cho học sinh (HS) tiểu học.

Từ khoá: Tích hợp, giáo dục môi trường, khoa học, tiểu học

1. Đặt vấn đề

Thực trạng của môi trường Việt Nam hiện nay và trên thế giới đang bị ô nhiễm và suy thoái nghiêm trọng. Điều đó đã gây ảnh hưởng tới chất lượng cuộc sống của toàn nhân loại trên trái đất. BVMT đang là vấn đề cấp bách, nóng bỏng không chỉ ở Việt Nam mà cả trên toàn thế giới. Một trong những giải pháp có hiệu quả lâu dài và quan trọng để BVMT là GDMT cho mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là HS trong đó chú trọng đến HS tiểu học là mầm non tương lai của đất nước.

Ở Tiểu học, GDMT không được dạy như một môn học riêng mà nội dung GDMT đã được lồng ghép, tích hợp vào nội dung các môn học. GDMT đã được tích hợp vào nhiều môn học, trong đó có một số công trình nghiên cứu như “Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục BVMT cho HS tiểu học” của Trịnh Thị Hương và Lữ Hùng Minh [1], nghiên cứu về tích hợp vào môn học Tự nhiên Xã hội ở tiểu học có tác phẩm của tác giả Bùi Thị Kim Thúy [2]. Môn Khoa học là môn học có nội dung GDMT khá thuận lợi nhưng việc nghiên cứu tích hợp vào môn học này chưa nhiều. Việc lồng ghép, tích hợp GDMT cho HS lớp 4 là cần thiết. Việc tích hợp GDMT bước đầu giúp sẽ các em có được những khái niệm cơ bản, ban đầu về môi trường, môi trường tự nhiên, môi trường nhân tạo, ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường, những tác động của con người đối với môi trường; hình thành ở các em những kỹ năng ứng xử, thái độ tôn trọng và BVMT một cách thiết thực, rèn luyện năng lực nhận biết các vấn đề môi trường. Khi học tập môn Khoa học, các em có điều kiện tham gia vào một số hoạt động BVMT phù hợp với lứa tuổi, biết thuyết phục, tuyên truyền cho người thân và bạn bè để họ cùng có ý thức, hành vi bảo vệ môi trường. Vì vậy, chúng tôi tìm hiểu về GDMT cho HS Tiểu học trong môn Khoa học ở lớp 4 và đưa ra một số biện pháp tích hợp GDMT trong dạy học môn học này.

2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

2.1. Nội dung nghiên cứu

- Tìm hiểu các khái niệm liên quan đến tích hợp GDMT trong dạy học.

¹ Học viên cao học khóa 2022 - 2024, Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

² Tiến sĩ, giảng viên chính, Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

- Tìm hiểu về các nội dung có khả năng tích hợp GDMT trong dạy học môn Khoa học lớp 4.
- Đề xuất quy trình tích hợp GDMT trong dạy học môn Khoa học lớp 4.
- Đề xuất các biện pháp tích hợp GDMT trong dạy học môn Khoa học lớp 4.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết để tiến hành tổng hợp và phân tích các tài liệu liên quan đến việc nâng cao chất lượng giáo dục và các tài liệu để xây dựng cơ sở lý luận của việc dạy học tích hợp GDMT trong môn Khoa học lớp 4.

Phương pháp thực nghiệm sư phạm được sử dụng bằng cách tổ chức dạy học, quan sát, ghi chép, chụp ảnh các tiết dạy có nội dung tích hợp GDMT theo phạm vi nghiên cứu.

3. Kết quả và thảo luận

3.1 Một số khái niệm

3.1.1. Tích hợp là gì?

Theo *Từ điển Tiếng Việt*: “Tích hợp là sự kết hợp những hoạt động, Chương trình hoặc các thành phần khác nhau thành một khối chức năng. Tích hợp có nghĩa là sự thống nhất, sự hoà hợp, sự kết hợp” [3].

Theo *Từ điển Giáo dục học*: “Tích hợp là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học” [4].

Tích hợp có nghĩa là sự hợp nhất, sự hoà nhập, sự kết hợp. Đó là sự hợp nhất hay nhất thể hoá các bộ phận khác nhau để đưa tới một đối tượng mới như là một thể thống nhất dựa trên những nét bản chất của các thành phần đối tượng chứ không phải là phép cộng đơn giản những thuộc tính của các thành phần ấy [5].

Tích hợp là một trong những quan điểm giáo dục đã trở thành xu thế trong việc xác định nội dung dạy học trong trường phổ thông và trong xây dựng Chương trình môn học ở nhiều nước trên thế giới. Quan điểm tích hợp được xây dựng trên cơ sở những quan niệm tích cực về quá trình học tập và quá trình dạy học [6].

3.1.2. Dạy học tích hợp

Dạy học tích hợp là con đường giúp HS hình thành và phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực giải quyết vấn đề trong học tập và trong cuộc sống thực tiễn. Để thực hiện được điều này đòi hỏi phải có quá trình và cần tạo điều kiện cho HS tiếp cận cách dạy học tích hợp ngay từ tiểu học. Chẳng hạn, HS không chỉ tìm hiểu nội dung kiến thức trên bình diện tính logic, tính khoa học mà còn từ bình diện yêu cầu thiết thực đời sống xã hội. Dạy học tích hợp là cách thức tích hợp, kết nối các kiến thức riêng lẻ của từng môn học trong một thể thống nhất. Dựa vào cơ sở đó, HS có thể có cái nhìn toàn vẹn về thế giới khách quan. Việc dạy học tích hợp các nội dung kiến thức của các môn học sẽ giúp HS nhận ra được mối tương quan giữa các môn học, tạo điều kiện cho HS khả năng vận dụng kiến thức vào cuộc sống một cách đa dạng và nhìn nhận vấn đề rộng và đầy đủ hơn [7].

Tích hợp giáo dục BVMT vào Chương trình môn Khoa học lớp 4 là một bước quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và hành động BVMT cho HS. Mỗi hình thức tích hợp

đều có những ưu điểm riêng và có thể kết hợp để tạo ra một Chương trình học toàn diện và hiệu quả. Hướng nghiên cứu tập trung vào mức độ tích hợp nội môn có thể giúp cải thiện cụ thể và dễ áp dụng trong từng môn học, từ đó góp phần quan trọng vào việc giáo dục BVMT một cách hiệu quả [1].

3.1.3. Môi trường và vai trò của giáo dục môi trường trong trường học

Khái niệm môi trường trong Luật BVMT đã được Quốc hội nước ta thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 (Điều 5): “Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và vật chất nhân tạo bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và sinh vật” [8].

Mục đích nghiên cứu giáo dục môi trường (GDMT) nhằm truyền thụ và vận dụng những kiến thức, kỹ năng vào gìn giữ, bảo tồn, sử dụng môi trường theo cách thức bền vững cho cả thế hệ hiện tại và tương lai. Nó cũng bao hàm cả việc học tập để giảm thiểu và phòng tránh những thảm họa môi trường, xoá nghèo đói, tận dụng các cơ hội và đưa ra những quyết định hợp lý trong sử dụng tài nguyên [9].

3.2. Một số nội dung (địa chỉ) có khả năng tích hợp giáo dục môi trường

a. Đặc điểm môn học

Trên cơ sở kế thừa và phát triển tích hợp GDMT môn Tự nhiên và Xã hội (ở các lớp 1, 2, 3) [2] và phân tích Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) môn Khoa học [10], chúng tôi nhận thấy môn Khoa học được xây dựng dựa trên nền tảng cơ bản, ban đầu của Khoa học tự nhiên và các lĩnh vực nghiên cứu về giáo dục sức khoẻ, GDMT.

Môn Khoa học tập trung vào việc cung cấp kiến thức về thế giới tự nhiên, các hiện tượng khoa học và mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên. Nội dung học gắn liền với những hiện tượng và sự vật gần gũi trong cuộc sống hằng ngày, giúp HS dễ dàng quan sát và liên hệ với thực tiễn. Học sinh được khuyến khích phát triển các kỹ năng quan sát, phân tích và tìm hiểu các hiện tượng khoa học. Thông qua việc thực hiện các thí nghiệm đơn giản, các bài học giúp HS học cách khám phá và kiểm chứng kiến thức khoa học từ thực tế, đồng thời khuyến khích tự tò mò, khám phá và rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho quá trình học tập và phát triển toàn diện.

b. Các mức độ tích hợp nội dung giáo dục môi trường

Tích hợp giáo dục BVMT vào các môn học và hoạt động giáo dục trước kia và hiện nay thường được thể hiện ở 3 mức độ (Nguyễn Phi Hạnh và Nguyễn Thu Hằng, 2002, “*Giáo dục môi trường qua môn Địa lí*”. NXB Đại học Sư phạm), đó là:

- Mức độ toàn phần: Tức là nội dung của chủ đề trong Chương trình hoặc bài học phù hợp với nội dung giáo dục BVMT.

- Mức độ bộ phận: Chỉ một phần của chủ đề hoặc bài học có nội dung gắn với nội dung giáo dục BVMT.

- Mức độ liên hệ: Nội dung giáo dục BVMT không thể hiện rõ trong Chương trình hoặc bài học nhưng có thể liên hệ được với giáo dục BVMT một cách tự nhiên. Với 3 mức độ trên, mức độ toàn phần và mức độ bộ phận, bản thân toàn bộ chủ đề hoặc một phần chủ đề

trong Chương trình đã có yêu cầu cần đạt về giáo dục BVMT. Do đó, GV chỉ cần tổ chức dạy học đảm bảo mục tiêu trong Chương trình là đã truyền tải được cả nội dung giáo dục BVMT. Còn đối với mức độ liên hệ, GV cần phải xác định yêu cầu cần đạt về tích hợp giáo dục giáo dục BVMT như thế nào (nội dung nào, thời điểm nào) cho hợp lí.

c. Một số nội dung (địa chỉ) có khả năng tích hợp GDMT

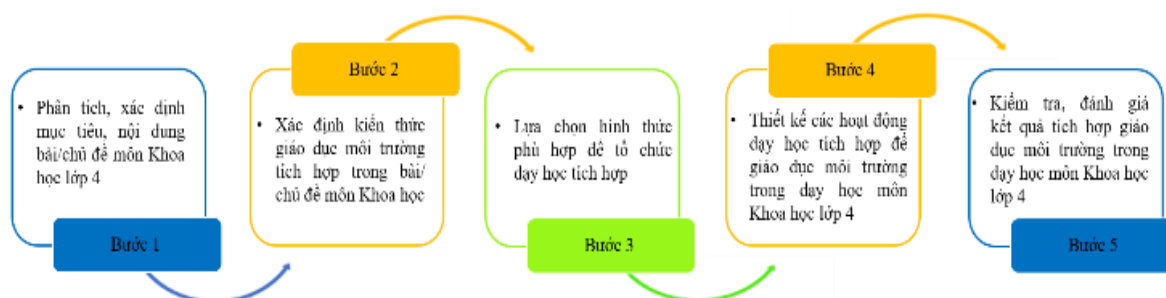
Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Mức độ tích hợp
CHẤT		
Nước		
Ô nhiễm và BVMT nước	- Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về: nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước; sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước và phải sử dụng tiết kiệm nước.	Lồng ghép
Làm sạch nước; nguồn nước sinh hoạt	- Trình bày được một số cách làm sạch nước; liên hệ thực tế về cách làm sạch nước ở gia đình và địa phương. - Thực hiện được và vận động những người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm.	Lồng ghép
Không khí		
Ô nhiễm và BVMT không khí	- Giải thích được nguyên nhân gây ra ô nhiễm không khí; sự cần thiết phải bảo vệ bầu không khí trong lành. - Thực hiện được việc làm phù hợp để bảo vệ bầu không khí trong lành và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.	Lồng ghép
NĂNG LƯỢNG		
Ánh sáng		
Ánh sáng và bảo vệ mắt	- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt; không đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.	Lồng ghép
Âm thanh		
Chống ô nhiễm tiếng ồn	- Trình bày được tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn. - Thực hiện các quy định giữ trật tự nơi công cộng; biết cách phòng chống ô nhiễm tiếng ồn trong cuộc sống.	Lồng ghép
THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT		
Nhu cầu sống của thực vật và động vật		
Ứng dụng thực tiễn về nhu cầu sống của thực vật, động vật trong chăm sóc	- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật và động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó. - Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng (ví dụ: tưới nước, bón phân,...) và (hoặc) vật nuôi ở nhà.	Liên hệ

cây trồng và vật nuôi		
NẤM VÀ VI KHUẨN		
Nấm có lợi		
Nấm sử dụng trong chế biến thực phẩm	- Khám phá được ích lợi của một số nấm men trong chế biến thực phẩm (ví dụ: làm bánh mì,...) thông qua thí nghiệm thực hành hoặc quan sát tranh ảnh, video.	Liên hệ
CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE		
Sinh dưỡng ở người		
Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng	- Nêu được tên, dấu hiệu chính và nguyên nhân của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng. - Thực hiện được một số việc làm để phòng, tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện.	Liên hệ
An toàn trong cuộc sống: Phòng tránh đuối nước	- Nêu được những việc nên và không nên làm để phòng tránh đuối nước. - Thực hành luyện tập kỹ năng phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó. - Cam kết thực hiện các nguyên tắc an toàn khi bơi hoặc tập bơi.	Liên hệ
SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG		
Vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn	- Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật. - Thực hiện được một số việc làm giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên và vận động gia đình cùng thực hiện.	Liên hệ

3.3. Tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học môn Khoa học lớp 4

3.3.1. Quy trình tích hợp giáo dục môi trường

Để tích hợp GDMT trong dạy học môn Khoa học lớp 4, sau khi tham khảo một số tài liệu liên quan đến dạy học tích hợp GDMT [1], [2]..., chúng tôi đề xuất thực hiện theo quy trình như sau:



Hình 1. Quy trình tích hợp GDMT trong dạy học môn Khoa học lớp 4

Bước 1. Phân tích, xác định mục tiêu, nội dung bài/chủ đề môn Khoa học lớp 4

Phân tích, xác định nội dung môn Khoa học lớp 4 là cơ sở để GV xác định được nội dung tích hợp và lựa chọn biện pháp tích hợp GDMT phù hợp. Việc phân tích, xác định nội dung trong bài học/chủ đề môn Khoa học lớp 4 này có chứa những nội dung tác động đến GDMT nào và cần tổ chức các hoạt động gì để có thể đạt được mục tiêu dạy học trong suốt quá trình thực hiện.

Bước 2. Xác định kiến thức GDMT tích hợp trong bài/chủ đề môn Khoa học lớp 4.

Trong bước này, GV xác định những nội dung GDMT tích hợp trong môn Khoa học lớp 4.

Qua phân tích nội dung môn Khoa học lớp 4 cần phải trả lời được các câu hỏi sau: Kiến thức GDMT cần nghiên cứu trong môn Khoa học lớp 4 là gì? Nó có đặc điểm như thế nào? Nó hoạt động/vận động như thế nào, có những vai trò gì? Sự hiểu biết về kiến thức GDMT sẽ giúp HS giải quyết được vấn đề gì trong thực tiễn, giải quyết được những vấn đề liên quan đến môi trường, tự nhiên?

Xác định nội dung kiến thức GDMT trong môn Khoa học lớp 4 cần làm rõ, thông qua đó đưa ra những biện pháp làm giảm thiểu tác hại của ô nhiễm môi trường.

Bước 3. Lựa chọn hình thức phù hợp để tổ chức dạy học tích hợp.

Xác định các biện pháp, hình thức phù hợp để tổ chức các hoạt động dạy học tích hợp cho HS học tập mà qua biện pháp đó HS vừa học được nội dung môn Khoa học lớp 4, đồng thời HS còn học được các kiến thức về giáo dục BVMT sống. Tuy nhiên, khi lựa chọn các biện pháp này phải đảm bảo các yêu cầu sau: phù hợp với nội dung, người học, đạt mục tiêu học tập của chủ đề; phát huy tính chủ động, tích cực học tập của HS; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có và kinh nghiệm sống của HS.

Một số biện pháp (giải quyết vấn đề, đóng vai, làm việc nhóm, dạy học dự án...), hình thức (câu lạc bộ, trò chơi, diễn đàn, tham quan/dã ngoại, hội thi/cuộc thi, tổ chức sự kiện...)

Bước 4. Thiết kế các hoạt động dạy học tích hợp để GDMT trong dạy học môn Khoa học lớp 4.

Trong bước này, GV phải sử dụng các biện pháp dạy học để tổ chức HS hình thành kiến thức môn Khoa học lớp 4, tích hợp GDMT.

GV phải sử dụng phương tiện để tổ chức HS tự khám phá kiến thức môn Khoa học lớp 4. Từ kiến thức môn Khoa học lớp 4 hình thành kiến thức GDMT, chống ô nhiễm môi trường. Trong tổ chức hoạt động học tập, luôn ưu tiên sử dụng các biện pháp hình thành, phát triển năng lực, hành vi và ý thức BVMT của HS.

Bước 5. Kiểm tra, đánh giá kết quả tích hợp trong dạy học môn Khoa học lớp 4

Kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học tích hợp trong môn Khoa học lớp 4 là:

- Về nội dung, cần kiểm tra được kết quả học tập của HS trong môn Khoa học lớp 4, bao gồm: kiến thức, kỹ năng về nội dung môn Khoa học lớp 4 và hành vi, ý thức BVMT sống, phòng chống ô nhiễm môi trường.

- Về biện pháp, GV thiết kế các công cụ và tổ chức đánh giá kết quả học tập của HS. Các công cụ đánh giá như: câu hỏi, bài tập, phiếu đánh giá thái độ, hành vi, ý thức BVMT sống của HS. GV đánh giá hoặc cho HS đánh giá chéo qua tổ chức thảo luận.

3.3.2. Một số biện pháp tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học môn Khoa học lớp 4

Dựa trên các bước của quy trình tích hợp GDMT trong dạy học môn Khoa học lớp 4 cùng với tham khảo một số tài liệu liên quan đến các biện pháp dạy học tích hợp [7]..., chúng tôi đã đề xuất một số biện pháp tổ chức theo hướng tích hợp GDMT trong dạy học môn Khoa học lớp 4 như sau:

a. Tích hợp GDMT trong môn khoa học bằng biện pháp tổ chức trò chơi học tập

Thông qua trò chơi học tập, HS được phát triển về trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và còn hình thành nhiều phẩm chất, hành vi tích cực khác; HS được thể hiện thái độ, hành vi cá nhân tạo động lực cho các em tiến bộ hơn trong cuộc sống, chủ động đưa ra các quyết định, lựa chọn đúng đắn trong mọi tình huống. Đồng thời, HS hình thành các năng lực quan sát, đánh giá, nhận xét, khả năng giao tiếp với GV và HS khác tốt hơn. Từ đó việc học tập được tiến hành một cách nhẹ nhàng, sinh động, không khô khan, nhàm chán; HS bị lôi cuốn vào quá trình luyện tập một cách tự nhiên, hứng thú, giải tỏa những mệt mỏi, căng thẳng trong học tập.

- Một số điểm cần lưu ý:

+ Trò chơi phải phù hợp với yêu cầu, nội dung của bài học, phải phục vụ thiết thực cho bài học.

+ Trò chơi phải phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ nhận thức của HS.

+ Trò chơi phải gây được hứng thú học tập cho HS và thu hút được nhiều em tham gia.

+ Trò chơi không được tốn kém về thời gian, sức lực và vật chất.

+ Cần có luật chơi đơn giản để HS có thể tham gia dễ dàng.

- *Kĩ thuật thực hiện biện pháp:* Khi thực hiện biện pháp trò chơi trong quá trình dạy học cần đảm bảo những yêu cầu sau:

+ Nội dung trò chơi phải là nội dung bài học, mang tính GDMT.

+ Trò chơi dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với chủ đề, với đặc điểm và trình độ HS, với quỹ thời gian, hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học, đồng thời không gây nguy hiểm cho HS.

+ HS phải nắm được quy tắc chơi, phải tôn trọng luật chơi.

+ GV phải quy định thời gian, địa điểm chơi.

+ Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, tạo điều kiện cho HS tham gia tổ chức, điều khiển tất cả các khâu: từ chuẩn bị, tiến hành trò chơi đến đánh giá sau khi chơi.

+ Trò chơi được thực hiện luân phiên, thay đổi linh hoạt để không gây nhàm chán cho HS.

+ Đặc biệt sau khi chơi, GV cần cho HS thảo luận để rút ra ý nghĩa GDMT qua trò chơi.

Ví dụ, khi dạy Bài “Vai trò của không khí và bảo vệ bầu không khí trong lành” - Chủ đề Chất, GV tổ chức trò chơi “Đi tìm điều kiện sống” nhằm giúp HS biết được những việc nên và không nên làm để bảo vệ bầu không khí trong lành. Trò chơi này được tổ chức vào hoạt động Cùng cố dặn dò - thông qua trò chơi HS nhận thức được sự cần thiết không khí và tránh xa nơi có khói

bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp; có ý thức bảo vệ môi trường để bảo vệ không khí trong lành. HS biết được tầm quan trọng và tác dụng của việc giữ bầu khí trong lành qua đó nâng cao ý thức bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống.



Hình 2. HS tham gia trò chơi “Đi tìm điều kiện sống” trong bài 6. Vai trò của không khí và bảo vệ bầu không khí trong lành (Chủ đề Chất)

b. Tích hợp GDMT trong môn khoa học bằng biện pháp tham quan, trải nghiệm thực tế

Tham quan, trải nghiệm thực tế là một hình thức tổ chức học tập thực tế hấp dẫn đối với HS. Hoạt động tham quan, trải nghiệm thực tế thu hút HS bởi tính lãng mạn, mang màu sắc vui chơi của nó. Thông qua hoạt động HS tự khẳng định mình, thể hiện tính tự quản, tự sáng tạo và biết cách đánh giá sự cố gắng, sự trưởng thành của bản thân cũng như tạo cơ hội để các em thực hiện phương châm “học đi đôi với hành”, “lý luận gắn liền với thực tiễn”, đồng thời là môi trường để thực hiện mục tiêu “xã hội hoá” công tác giáo dục.

- Kỹ thuật thực hiện biện pháp:

Phương pháp này cần tính toán phạm vi di chuyển cho hợp lí. Có thể triển khai theo 2 cách:

(1) Giai đoạn trải nghiệm cụ thể: HS được tham gia các hoạt động học tập, trực tiếp thực hiện những hành vi cụ thể, gắn với bối cảnh thực tế. Từ đó, HS có những trải nghiệm mới, bổ sung kinh nghiệm thông qua hoạt động trong hoàn cảnh cụ thể (Có thể tổ chức cho HS đi tham quan học tập tìm hiểu về môi trường ở xóm, làng, bản, khu phố, khu bảo tồn thiên nhiên, danh lam thắng cảnh...).

(2) Giai đoạn quan sát phản ánh: HS suy ngẫm, phân tích, đánh giá về những trải nghiệm đã qua, phát hiện các đặc điểm, ý nghĩa của nó. HS cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm, thảo luận để thống nhất quan điểm, cách nhìn nhận vấn đề một cách khoa học, hệ thống. Ở giai đoạn này, HS lập nhóm tìm hiểu hiện trạng môi trường ở trường hoặc ở địa phương. Các nhóm có nhiệm vụ:

- + Tìm hiểu tình hình môi trường ở khu vực khảo sát.
- + Lựa chọn vấn đề khảo sát mang tính nghiên cứu.
- + Báo cáo kết quả, nêu phương án cải thiện môi trường.

(3) Giai đoạn trừu tượng hoá khái niệm: Trên cơ sở phân tích, tổng hợp những gì đã quan sát, tiếp thu được, HS rút ra các kết luận để tạo ra các khái niệm mới hoặc sửa đổi các khái niệm đã có trong tư duy. HS chia sẻ những kết quả mình đã tìm hiểu, nghiên cứu được. Từ đó, rút ra được những nội dung cần ghi nhớ và hành động.

(4) Giai đoạn thử nghiệm tích cực: Từ những khái niệm, hiểu biết về bản chất đối tượng, HS vận dụng để đề xuất, thử nghiệm giải quyết vấn đề trong tình huống thực tiễn mới hoặc lập kế hoạch tham quan, trải nghiệm mới để hình thành những kinh nghiệm mới và bắt đầu một chu trình học tập trải nghiệm mới.

Thông qua chuyến tham quan, trải nghiệm sẽ giúp HS thêm tôn trọng và có ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan di tích văn hoá, lịch sử hoặc cảnh quan thiên nhiên. Có ý thức BVMT đồng thời tuyên truyền, vận động mọi người cùng tham gia BVMT (làm vệ sinh xóm làng, không xả rác bừa bãi...).

Ví dụ, khi dạy bài “Chăm sóc cây trồng, vật nuôi” - Chủ đề Thực vật và động vật, GV tổ chức hoạt động tham quan trải nghiệm thực tế vườn rau sa sâm – dược liệu quý trên đất cát Quảng Bình nhằm giúp HS tìm hiểu, điều tra và mô tả được MT sống của cây sa sâm cũng như tìm hiểu về những việc làm của người dân tác động đến MT sống của cây sa sâm. Hoạt động này là một hoạt động ngoại, qua đó HS vừa hình thành kiến thức, kỹ năng khoa học vừa nâng cao được nhận thức về GDMT, thấy được vai trò, trách nhiệm của bản thân và mọi người trong việc bảo vệ BVMT sống của thực vật và động vật, BVMT tự nhiên.



Hình 3. HS tham gia trải nghiệm vườn rau sa sâm ở địa phương

c. Tích hợp giáo dục môi trường trong môn khoa học bằng biện pháp sử dụng phương tiện trực quan và dạy học tình huống

Phương pháp trực quan trong dạy học (hay còn gọi là trình bày trực quan) là phương pháp dạy học sử dụng những phương tiện dạy học trực quan, phương tiện kỹ thuật dạy học như: Bản đồ, tranh ảnh, video, các thí nghiệm,... để minh họa và làm rõ các khái niệm và vấn đề giúp người học dễ dàng tiếp thu kiến thức hơn.

Dạy học bằng tình huống (thường được dùng với tên ngắn gọn: dạy học tình huống) là một phương pháp dạy học được tổ chức theo những tình huống có thực của cuộc sống, trong đó người học kiến tạo tri thức qua việc giải quyết các vấn đề có tính xã hội của việc học tập giúp HS áp dụng kiến thức được học vào các tình huống thực tế và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định.

Kết hợp cả hai biện pháp này giúp tăng cường sự hiểu biết và khả năng áp dụng của HS, đồng thời làm cho quá trình học trở nên sinh động và thú vị hơn.

- Kỹ thuật thực hiện biện pháp:

(1) *Lập kế hoạch chuẩn bị:* Trước khi bắt đầu bài giảng, giáo viên cần lập kế hoạch cẩn thận về các phương tiện trực quan cần sử dụng và các tình huống mà họ muốn tạo ra. Đảm

bảo rằng các phương tiện này hỗ trợ và minh họa mục tiêu giảng dạy và các khía cạnh của tình huống.

(2) *Sử dụng đa dạng phương tiện trực quan*: Sử dụng một loạt các phương tiện trực quan như hình ảnh, video, biểu đồ, đồ họa, và mô hình để minh họa các khái niệm và vấn đề. Điều này giúp HS hấp thụ thông tin một cách đa dạng và hiệu quả.

(3) *Tạo tình huống học tập thực tế*: Thiết kế các tình huống học tập thực tế hoặc giả định mà HS có thể gặp phải trong cuộc sống hằng ngày hoặc trong lĩnh vực nghề nghiệp của họ. Yêu cầu HS giải quyết các vấn đề hoặc ra quyết định dựa trên thông tin được cung cấp.

(4) *Tạo sự tương tác*: Sử dụng phương tiện trực quan để tạo ra các hoạt động tương tác cho HS, chẳng hạn như trò chơi, bài kiểm tra trực tuyến, hoặc thảo luận nhóm. Điều này giúp HS tham gia tích cực và tăng cường việc hiểu và nhớ thông tin.

(5) *Phản hồi và đánh giá*: Sau mỗi bài học, cung cấp phản hồi cụ thể và xây dựng cho HS về hiệu quả của các phương tiện trực quan và các tình huống học tập. Đồng thời, đánh giá kết quả học tập của HS thông qua các bài kiểm tra, bài thực hành hoặc dự án.

Bằng cách kết hợp các kỹ thuật này, giáo viên có thể tạo ra một môi trường học tập sôi nổi và tương tác, giúp HS hiểu sâu hơn và áp dụng kiến thức vào các tình huống thực tế.

Ví dụ, khi dạy bài “Vai trò của ánh sáng” - Chủ đề Năng lượng, GV có thể tạo ra tình huống: “Bạn và gia đình của bạn đang chuẩn bị tạo ra một vườn nhỏ trong sân sau nhà. Hãy nghĩ về cách bạn có thể sắp xếp các loại cây trồng để chúng nhận được ánh sáng đủ mức và phát triển tốt nhất” và yêu cầu HS đưa ra các ý tưởng và giải pháp cho tình huống trên. Tình huống này được tổ chức ở hoạt động: Ánh sáng đối với sự sống của thực vật, qua đó HS được phát triển kỹ năng quan sát và tư duy sáng tạo hay sự tương tác và hợp tác trong nhóm, hiểu về vai trò của ánh sáng trong cuộc sống hằng ngày, cách nó ảnh hưởng đến môi trường xung quanh hay cách sử dụng nó trong các tình huống khác nhau. Đồng thời, cũng phát triển kỹ năng quan sát và suy luận trong việc tối ưu hóa sự sử dụng ánh sáng để chăm sóc cây trồng và thúc đẩy sự phát triển của chúng.



Hình 3. (HS chia sẻ ý tưởng của nhóm mình về việc đặt cây trồng để tận dụng ánh sáng mặt trời trong bài 9: Vai trò của ánh sáng Chủ đề Năng lượng)

d. Tích hợp GDMT trong môn khoa học bằng biện pháp dạy học dự án

Thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ trong dự án, người học chiếm lĩnh tri thức, hình thành và phát triển được các kỹ năng cần thiết thuộc nội dung học tập và các kỹ năng xã hội khác như cách làm việc, chia sẻ, trao đổi để cùng nhau giải quyết vấn đề, cùng nhau tạo ra sản phẩm của dự án, cùng trình bày, thuyết phục người khác nghe và tin những gì các em trình bày.

- *Kỹ thuật thực hiện biện pháp:*

*** Giai đoạn 1: Thiết kế dự án**

Xác định mục tiêu của dự án: GV và HS cùng nhau đề xuất ý tưởng, xác định chủ đề và mục tiêu của dự án. Cần tạo ra một tình huống xuất phát, chứa đựng một vấn đề hoặc đặt ra một nhiệm vụ cần giải quyết, trong đó liên hệ với hoàn cảnh thực tiễn xã hội và đời sống.

Xây dựng nội dung kế hoạch của dự án (dựa trên các nội dung học tập cụ thể thuộc các chủ đề môn học khác nhau trong chương trình). Từ nội dung, thiết kế các nhiệm vụ cụ thể. Trong giai đoạn này người học với sự hướng dẫn của GV xây dựng kế hoạch thực hiện dự án. Kế hoạch cần xác định những công việc cần làm, thời gian dự kiến, vật liệu, kinh phí, phương pháp tiến hành, phân công công việc trong nhóm.

Dự kiến hình thức tổ chức cho HS thực hiện và chia nhóm HS (nếu cần).

Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện phục vụ cho quá trình thực hiện dự án của HS.

*** Giai đoạn 2: Tổ chức thực hiện dự án**

Nêu ý tưởng hình thành dự án, giới thiệu dự án và triển khai nhiệm vụ trong dự án tới HS.

Phân chia HS thành nhóm đã dự kiến và hướng dẫn cách thực hiện dự án. Đồng thời nêu các kì vọng về quá trình hoạt động cũng như sản phẩm mà HS sẽ tạo thành.

Tổ chức cho HS giải quyết các nhiệm vụ trong dự án theo từng giai đoạn. Các thành viên trong nhóm thực hiện công việc theo kế hoạch đã đề ra. HS thực hiện các hoạt động trí tuệ và hoạt động thực tiễn, thực hành, những hoạt động này xen kẽ và tác động qua lại lẫn nhau. Các kiến thức lý thuyết, các phương án giải quyết vấn đề được HS thử nghiệm trong thực tiễn. Trong quá trình đó sản phẩm của dự án và thông tin mới được tạo ra.

Kiểm tra, giám sát quá trình và kết quả thực hiện dự án của HS theo từng giai đoạn, hỗ trợ HS khi cần thiết.

*** Giai đoạn 3: Hoàn thiện dự án và trưng bày các sản phẩm**

Kết quả thực hiện dự án gồm nhiều dạng: bản thu hoạch, báo cáo, sản phẩm (nếu có). Sản phẩm của dự án có thể được trình bày trong lớp, trong trường hay ngoài xã hội.

*** Giai đoạn 4: Đánh giá dự án**

GV và HS đánh giá quá trình thực hiện, kết quả dự án. Từ đó, rút ra kinh nghiệm thực hiện các dự án tiếp theo. Kết quả của dự án cũng có thể được đánh giá từ bên ngoài.

Dựa vào các chủ đề tích hợp GDMT và mối quan hệ giữa kiến thức, kỹ năng trong môn Khoa học lớp 4, GV xác định các dự án phù hợp. Những chủ đề có cả nội dung lý thuyết và thực hành, khảo sát thực tiễn, chúng tôi ưu tiên sử dụng dạy học dự án để tổ chức HS học

tập. Thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ của dự án, HS sẽ tự lĩnh hội được kiến thức, kỹ năng và hình thành hành vi, thái độ đúng đắn với việc BVMT sống.

Ví dụ, khi dạy Bài “Sự ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước” - Chủ đề Chất, GV tổ chức dự án “Hành trình của giọt nước sạch” giúp HS thực hiện được một số cách làm sạch nước. Trên lớp, các nhóm HS thảo luận trả lời các câu hỏi định hướng học tập; thực hành lập kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ để thực hiện dự án. Ở nhà, các nhóm ghi chép, có thể chuẩn bị hình ảnh, clip trình bày một số tác hại hoặc lợi ích mà nguồn nước mang lại trong cuộc sống và một số cách làm sạch sử dụng tiết kiệm nguồn nước. Qua dự án này, HS biết tìm hiểu thực tế nguồn nước xung quanh hiện nay, thực hành rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch thực hiện dự án; rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình,... Từ đó HS hiểu được vai trò và tầm quan trọng của phải bảo vệ nguồn nước, HS có thái độ ứng xử đúng đắn với MT, nâng cao ý thức bảo vệ MT.



Hình 4. HS tham gia dự án “Hành trình của giọt nước sạch” trong bài 3: Sự ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước (Chủ đề Chất)

Những biện pháp trên không chỉ giúp HS tiếp thu tốt hơn kiến thức khoa học mà còn phát triển tư duy về môi trường, khuyến khích các em trở thành những công dân có trách nhiệm xã hội. Ngoài các giờ nội khóa, có thể triển khai những biện pháp này với các hình thức đa dạng và phong phú như tổ chức các cuộc thi vẽ tranh, kể chuyện về MT, tìm hiểu về tài nguyên thiên nhiên, tổ chức tham quan, tìm hiểu về MT xung quanh như các hệ sinh thái rừng và biển, đời sống hoang dã của động vật, hoạt động thu gom rác trên bãi biển, trồng cây xanh... Qua đó, HS vừa được tiếp thu kiến thức của bài học một cách hứng thú, tích cực, phát triển năng lực HS vừa nâng cao năng lực nhận thức và vận dụng kiến thức về BVMT. Hoạt động GDMT gắn bài học với thực tiễn, giúp các em mở rộng kiến thức, biến quá trình giáo dục thành ý thức tự giác, xây dựng những tình cảm tốt đẹp, phát huy tính chủ động, sáng tạo và phát triển năng lực BVMT của các em.

4. Kết luận

Môn Khoa học ở lớp 4 là môn học có nhiều thuận lợi để tích hợp nội dung GDMT cho HS tiểu học. Chúng tôi đã đề xuất một quy trình dạy học tích hợp GDMT và đưa ra bốn biện pháp tích hợp GDMT trong dạy học môn Khoa học lớp 4 như sau: *Tổ chức trò chơi học tập; tham quan, trải nghiệm thực tế; sử dụng phương tiện trực quan và dạy học tình huống; dạy học dự án*. Trong quá trình tổ chức thực nghiệm đã cho thấy đây là những biện pháp tích hợp giáo dục BVMT có hiệu quả. Trong bài báo này, chúng tôi chỉ đưa ra 4 biện pháp tích hợp GDMT trong dạy học môn Khoa học ở lớp 4. Tuy nhiên, việc giáo dục ý thức BVMT cho HS cần được thực

hiện liên tục và lâu dài, từ cấp học này đến cấp học khác, thậm chí suốt đời. Do đó, giáo viên cần nghiên cứu và triển khai ở nhiều cấp độ khác nhau, áp dụng đa dạng hình thức và phương pháp nhằm đạt hiệu quả cao trong việc tích hợp GDMT cho HS tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trịnh Thị Hương, Lữ Hùng Minh (2022), Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh tiểu học, *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*, 58(1C), tr 226-234.
2. Bùi Thị Kim Thúy (2017), Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong môn tự nhiên xã hội lớp 1, 2, 3 ở tiểu học, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, (139), tr 70-73.
3. Hoàng Phê (Chủ biên, 1992), *Từ điển Tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển ngôn ngữ, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Tài liệu tập huấn dạy học tích hợp ở trường Tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
5. Đỗ Hương Trà (Chủ biên, 2015), *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Tài liệu tập huấn dạy học tích hợp ở trường trung học cơ sở, trung học phổ thông*, Hà Nội.
7. Lê Thị Mỹ Trà (2017), Định hướng dạy học tích hợp ở cấp Tiểu học, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Đồng Tháp*, (29), tr 110-114.
8. Nguyễn Hữu Dực và cộng sự (2003), *Giáo dục môi trường trong trường Tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
9. Nguyễn Mạnh Tường (2021), Tích hợp giáo dục môi trường vào trong các cấp đào tạo, *Tạp chí Môi trường số Chuyên đề Tiếng Việt IV/2021*. Truy xuất từ <https://tapchimoitruong.vn/chuyen-muc-3/tich-hop-giao-duc-moi-truong-vao-trong-cac-cap-dao-tao-26220#>.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Khoa học*, Hà Nội.